

KẾ HOẠCH
Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2023

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2023, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, phát huy vai trò định hướng, hỗ trợ chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; cụ thể:

1. Đào tạo, tập huấn

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và thay đổi tư duy về chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ nông lâm nghiệp xã, cộng tác viên, nông dân có trình độ và kỹ năng tổ chức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng góp phần phát triển bền vững.

- Đào tạo khuyến nông theo hướng chuyển dần từ chuyển giao kỹ thuật sang thay đổi nhận thức hành vi về nền tảng số, kỹ năng số nhằm nâng cao giá trị gia tăng sản xuất nông nghiệp, đào tạo nông dân trở thành nông dân kinh doanh để sản xuất, kinh doanh nông sản theo nhu cầu thị trường. Phổ cập quy trình, hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn khác nhau để nông dân có thể tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của thị trường, ưu tiên nhóm ngành nghề lợi thế.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông; nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tập huấn nâng cao kiến thức sản xuất và chọn giống cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông lâm nghiệp; công tác tiếp cận thị trường và liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản theo chuỗi giá trị cho cán bộ khuyến nông cấp huyện, xã, cộng tác viên khuyến nông cơ sở, các tổ hợp tác, chủ trang trại, hợp tác xã, nông dân, hộ gia đình.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương cho cán bộ khuyến nông cấp huyện, xã và cộng tác viên khuyến nông cơ sở.

2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của trung ương và của tỉnh về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thông tin tuyên truyền các chuỗi giá trị sản xuất gắn với mô hình kinh tế hợp tác, tổ chức quản lý sản xuất mới trong nông nghiệp, khuyến nông cộng đồng theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nhằm tuyên truyền nhân rộng mô hình.

3. Thực hiện dự án khuyến nông và mô hình khuyến nông

Xây dựng và thực hiện các dự án, mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Trong đó tập trung ưu tiên xây dựng và thực hiện các dự án, mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững; mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường; mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt vai trò của cán bộ khuyến nông trong hướng dẫn xây dựng mô hình trình diễn tại cơ sở theo tiêu chí mỗi cán bộ khuyến nông - một mô hình hiệu quả tại cơ sở.

4. Hướng dẫn, tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường

Tư vấn, hướng dẫn các doanh nghiệp liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; hướng dẫn hợp tác xã thực hiện dịch vụ trọn gói từ cung ứng dịch vụ đầu vào đến bao tiêu sản phẩm đầu ra. Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh.

5. Hợp tác khuyến nông

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác khuyến nông, chủ động mời gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu, các trường đại học... tham gia vào các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh, trọng tâm hợp tác về đào tạo tập huấn kiến thức khoa học công nghệ mới, triển khai các mô hình, đề tài, dự án khuyến nông.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đào tạo, tập huấn

1.1. Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông cơ sở, thành viên các tổ hợp tác, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ trên địa bàn tỉnh

- Phương pháp đào tạo: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, ưu tiên ứng dụng nền tảng thông tin số Mobile app trong đào tạo khuyến nông giúp nông dân cập nhật thông tin về thị trường, tổ chức sản xuất và liên kết, dần dần ứng dụng đào tạo online.

- Nội dung:

+ Tập huấn kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

+ Tập huấn nâng cao kiến thức sản xuất và chọn giống cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh;

+ Tập huấn việc xúc tiến thương mại trên không gian số đối với lĩnh vực nông nghiệp; liên kết, hợp tác đầu tư phát triển sản xuất, tìm kiếm cơ hội hợp tác và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (*tập huấn về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, kỹ năng tiếp thị và bán hàng trên trang thương mại điện tử*).

+ Tập huấn khuyến nông tư duy kinh tế nông nghiệp, tổ chức sản xuất.

- Đối tượng nhận chuyển giao: Là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, thành viên các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ, nông dân điển hình của tỉnh.

- Số lượng: 08 lớp (50 người/lớp).
- Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Tuyên Quang.

1.2. Tổ chức tập huấn sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương cho cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông cơ sở

- Phương pháp đào tạo: Đào tạo thực hành, giảm dần lý thuyết, ưu tiên sử dụng phương pháp lớp học trên đồng ruộng, phối hợp công nghệ thông tin để nông dân có thể nhận thức, thay đổi hành vi.

- Nội dung:

+ Tập huấn đào tạo nông dân công nghệ số như: Sử dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, cấp mã vùng sản xuất, kỹ năng tiếp thị và bán hàng trên trang thương mại điện tử;

+ Tập huấn phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn (Kỹ thuật sản xuất cây trồng theo VietGAP, hữu cơ...)

+ Tập huấn về quản lý rừng bền vững áp dụng chứng chỉ FSC.

- Đối tượng nhận chuyển giao: Là cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông cơ sở, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ, nông dân điển hình... tại các huyện, thành phố của tỉnh.

- Số lượng: 07 lớp (01 lớp/huyện, thành phố), với 50 người/lớp.

- Địa điểm tổ chức: Tại các huyện, thành phố.

2. Thông tin, tuyên truyền

2.1. Xuất bản Bản tin khuyến nông và thị trường; đăng tải lên các nền tảng số để khai thác trên các thiết bị thông minh

- Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương chính sách về nông nghiệp; phát triển nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông nghiệp tuần hoàn gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển đa dạng sinh học, ngành nghề nông thôn; thông tin về kết quả các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các mô hình giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình chuyển đổi số gắn với sàn thương mại điện tử; gương sản xuất giỏi, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản; thông tin giá các mặt hàng vật tư và sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh...

- Số lượng: 1.200 quyển (6 số, 2 tháng 1 số).

- Đối tượng sử dụng: Các cơ quan liên quan của tỉnh, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

2.2. In ấn, phát hành tài liệu hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ

- Nội dung: Hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ.
- Số lượng: 5.000 tờ (kích thước 50 cm x 70cm).
- Đối tượng sử dụng: Các tổ, xóm và thôn bản trên địa bàn tỉnh (ưu tiên cho các xã thuộc khu vực II, III, vùng đặc biệt khó khăn).

2.3. Tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Nội dung: Xây dựng các chuyên mục khuyến nông hướng dẫn nông dân các tiến bộ kỹ thuật mới; Tuyên truyền các mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất điển hình, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và kinh doanh nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh.

- Số lượng: 36 chuyên mục.

2.4. Tuyên truyền trên Báo Tuyên Quang

- Nội dung: Tuyên truyền các mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất điển hình, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh.

- Số lượng: 48 tin, bài, ảnh.

2.5. Tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp

- Nội dung: Thực trạng và giải pháp phát triển một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm thế mạnh của tỉnh theo sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Đối tượng đại biểu: Là các nhà khoa học, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, chủ trang trại, hợp tác xã, các hộ nông dân sản xuất của tỉnh.

- Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Tuyên Quang.

2.6. Tổ chức Hội nghị Tổng kết 30 năm hoạt động khuyến nông tỉnh Tuyên Quang

- Nội dung: Đánh giá hoạt động khuyến nông tỉnh Tuyên Quang sau 30 năm thành lập, xác định các giải pháp cần thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khuyến nông trong thời gian tới.

- Đối tượng đại biểu: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở.

- Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Tuyên Quang.

2.7. Tổ chức Hội nghị đánh giá tổng kết mô hình

- Nội dung: Tổng kết đánh giá các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới đạt hiệu quả để tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Đối tượng đại biểu: Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố; UBND các xã; các hộ sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản của tỉnh...

- Địa điểm tổ chức: Tại các huyện, thành phố.

2.8. Tổ chức tọa đàm phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các cây trồng, vật nuôi của tỉnh

- Nội dung: Thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp thực hiện nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, kiến nghị với tỉnh về định hướng phát triển cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện từng địa phương và nhu cầu thị trường; tư vấn các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm duy trì, phát triển những sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm VietGAP, hữu cơ; quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu để liên kết giữa doanh nghiệp và bà con nông dân để phát triển bền vững.

- Đối tượng đại biểu: Là các nhà khoa học, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, chủ trang trại, hợp tác xã, các hộ nông dân sản xuất của tỉnh...

- Địa điểm tổ chức: Tại thành phố Tuyên Quang.

2.9. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm

- Nội dung: Giúp các hợp tác xã, chủ trang trại và nông dân sản xuất nông nghiệp trong địa bàn tỉnh tăng thêm sự hiểu biết, kinh nghiệm trong việc tổ chức sản xuất, kết nối thị trường để nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đồng thời áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin số hoá dữ liệu sản xuất, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm của địa phương và mô hình chuyển đổi số gắn với thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Đối tượng đại biểu: Là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông và các hộ nông dân sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

- Thời gian, địa điểm khảo sát học tập: Tại các tỉnh, thành phố trong nước.

3. Thực hiện các dự án và mô hình khuyến nông

3.1. Mô hình liên kết sản xuất lúa chất lượng theo hướng hữu cơ gắn với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm

- Thực hiện 01 mô hình, với quy mô 05 ha/50 - 55 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Yên Sơn.

- Mục tiêu mô hình: Áp dụng sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người sản xuất, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, hướng tới nông nghiệp sạch an toàn và bền vững.

3.2. Mô hình trồng mít siêu sớm TL1 theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện 01 mô hình với quy mô 03 ha/15 - 20 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Yên Sơn.

- Mục tiêu mô hình: Chuyển giao giống cây trồng mới và kỹ thuật mới có giá trị kinh tế cao để tăng thu nhập cho người nông dân.

3.3. Mô hình nuôi vịt thương phẩm (vịt bầu đất) an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện 01 mô hình với quy mô 3.000 con/15 - 20 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Hàm Yên.

- Mục tiêu mô hình: Áp dụng quy trình chăn nuôi vịt an toàn sinh học góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, tăng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi.

3.4. Mô hình liên kết chăn nuôi gà an toàn sinh học hướng tới xây dựng thương hiệu.

- Thực hiện 01 mô hình với quy mô 6.000 con/12 - 15 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Mục tiêu mô hình: Áp dụng quy trình chăn nuôi gà an toàn sinh học, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

3.5. Mô hình cải tạo đàn dê (sử dụng giống dê đực Bore, dê cái lai bách thảo) theo hướng nâng cao giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm

- Thực hiện 01 mô hình với quy mô 100 con (10 dê đực, 90 con dê cái hậu bị)/10 - 15 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Na Hang.

- Mục tiêu của mô hình: Ứng dụng và chuyển giao quy trình chăn nuôi gia súc ăn cỏ, ưu tiên cải tạo giống, đưa giống mới và sử dụng thức ăn sẵn có, hình thức chăn nuôi bán chăn thả và thâm canh nhằm khắc phục hiện tượng cận huyết, nâng cao tầm vóc, chất lượng sản phẩm đàn dê.

3.6. Mô hình nuôi cá chép ruộng gắn với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện 01 mô hình với quy mô 300 kg cá giống/01 ha/10 - 15 hộ tham gia, triển khai trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

- Mục tiêu mô hình: Chuyển đổi phương thức chăn nuôi kết hợp với trồng trọt hàng hoá (kết hợp nuôi cá trong diện tích trồng lúa) để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác, nâng cao thu nhập cho nông dân.

4. Về hướng dẫn, tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường

Tư vấn, hướng dẫn ít nhất 02 doanh nghiệp xây dựng Chương trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn nông dân ký hợp đồng, tổ chức sản xuất các sản phẩm đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời kiểm tra, giám sát các bên tham gia liên kết thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng.

Hướng dẫn củng cố, đổi mới hoạt động từ 01 hợp tác xã/tổ hợp tác trở lên theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng dịch vụ đầu vào đến bao tiêu sản phẩm đầu ra. Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh.

5. Về hợp tác khuyến nông

Phối hợp với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để đưa tiến bộ kỹ thuật, các giống vật nuôi, giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh.

Phối hợp với các trường đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu chuyên giao khoa học để triển khai các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn khuyến nông trung ương, vốn của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn của tỉnh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến nông năm 2023 là **4.280.557.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm tám mươi triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Ngân sách Khuyến nông Trung ương: **200.000.000 đồng**.
- Ngân sách tỉnh: **3.682.876.000 đồng**.
- Vốn đối ứng của người dân, doanh nghiệp đóng góp: **397.681.000 đồng**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Sở Tài chính: Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch được duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, KH&CN, KBNN;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT (Toàn).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

